

Bản án số: 497/2018/DS-ST

Ngày: 11-9-2018

V/v: Tranh chấp hợp đồng

dân sự vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Y - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa: Ông Tô Thanh Sang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà V.T.H.

2. Bà N.T.L.L.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà T.N.H.N – Thư ký Tòa án nhân dân Quận Y.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh: Bà N.T.D.T.

Trong ngày 10/9/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận Y xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 304/2018/TLST-DS ngày 23/5/2018 về việc “Tranh chấp Hợp đồng dân sự vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 321/2018/QĐXXST-DS ngày 27/7/2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 166/2018/QĐST-DS ngày 17/8/2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V.

Địa chỉ: đường L, phường L, quận Đ, TP. Hà Nội.

Liên hệ: đường H, phường N, Quận Q, TP.HCM.

Đại diện theo ủy quyền: Ông N.V.T - Theo Văn bản ủy quyền số 96/2018/UQ-GĐK-TDTD ngày 24/4/2018)

Địa chỉ: đường S, khu dân cư N, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Bà T, sinh năm 1978.

Địa chỉ: đường B, Phường D, Quận Y, TP.HCM(vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/5/2018; Các Bản tự khai vào ngày 22/6/2018, 10/9/2018 và Biên bản phiên họp kiểm tra, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải-người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 10/11/2014 Bà T có ký Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng với số hiệu hồ sơ là NO 267445 (hiện nay đã đồng bộ thành số 20141128-100173-0004) với Ngân hàng TMCP V vay số tiền 26.250.000(Hai mươi

sáu triệu, hai trăm năm mươi ngàn đồng chẵn) với lãi suất thoả thuận 3,75%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thoả thuận trong hợp đồng, Bà T có trách nhiệm thanh toán số tiền 44.344.000 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 30 tháng. 29 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 1,473,000 đồng, tháng cuối cùng trả 1,627,000 đồng. Thanh toán vào ngày 01 hàng tháng. Bắt đầu từ ngày 01/01/2015.

Thực hiện hợp đồng, Bà T đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho Ngân hàng được 9 lần với tổng số tiền đã trả là 13.257.000 đồng. Kể từ ngày 09/09/2015 Bà T không thanh toán thêm bất cứ khoản nào cho tới nay dù Ngân hàng đã nhắc nhở, yêu cầu thanh toán.

Do khách hàng trễ hạn thanh toán nên Ngân hàng TMCP V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Bà T thanh lý hợp đồng trả cho Ngân hàng một lần số tiền nợ bao gồm các khoản sau:

- Trả toàn bộ khoản nợ gốc : 21.219.745 đồng.
- Trả khoản nợ lãi: 9.867.255 đồng (lãi được tính từ ngày 01/10/2015 đến ngày 01/6/2017).

Tổng số tiền Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Bà T phải thanh toán là: 31.087.000(Ba mươi một triệu, không trăm tám mươi bảy ngàn) đồng.

Kể từ ngày 02/6/2017 nguyên đơn không yêu cầu tiếp tục tính lãi đối với bị đơn cho đến khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án.

Nguyên đơn yêu cầu Bà T thanh toán số nợ trên một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra nguyên đơn không có bất kỳ yêu cầu nào khác.

- Bị đơn: Bà T vắng mặt trong tất cả các lần triệu tập của Tòa án nên không có bản khai.

** Tại phiên tòa:*

- Đại diện ủy quyền của nguyên đơn – ông N.V.T có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Bà T vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Y phát biểu ý kiến:

-Về tố tụng: Thẩm phán và thư ký đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật;

-Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trình bày của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Y, Hội đồng xét xử nhận định:

[Về tố tụng:

- Thẩm quyền loại việc:

Bà T ký kết hợp đồng mở thẻ tín dụng để tiêu dùng cá nhân. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc tranh chấp về Hợp đồng dân sự vay tài sản.

- Về Thẩm quyền lãnh thổ:

Căn cứ kết quả xác minh của Công an Phường D, Quận Y về đương sự Phạm Thị Thanh Tuyền như sau: “Bà T có hộ khẩu thường trú tại đường B, Phường D, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh. Hiện thực tế cư ngụ địa chỉ trên”. Xét, Nguyên đơn có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng dân sự với Bà T thuộc khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35,

điểm a khoản 1 Điều 39 nên Tòa án nhân dân Quận Y thụ lý, giải quyết là đúng quy định pháp luật.

Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn là Bà T đã được triệu tập hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt Bà T là đúng với quy định tại Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Thời hiệu khởi kiện vụ án:

Trong quá trình giải quyết vụ án thì các bên không yêu cầu Tòa án xem xét thời hiệu nên Tòa án không áp dụng thời hiệu khởi kiện là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 184 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn - Bà T vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết. Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các lần lấy lời khai, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng bà T vẫn không có mặt cũng như không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ gì để giải quyết vụ án. Do đó, Tòa án nhân dân Quận Y tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo trình tự luật định.]

[Về nội dung:

Theo toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Ngày 10/11/2014 Bà T có ký Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng với số hiệu hồ sơ là NO 267445 (hiện nay đã đồng bộ thành số 20141128-100173-0004) với Ngân hàng TMCP V vay số tiền 26.250.000 (Hai mươi sáu triệu, hai trăm năm mươi ngàn đồng chẵn) với lãi suất thỏa thuận 3,75%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Trong quá trình vay và trả nợ thì Bà T đã thanh toán cho Ngân hàng được 9 lần với tổng số tiền đã trả là 13.257.000 đồng. Kể từ ngày 09/09/2015 Bà T không thanh toán thêm bất cứ khoản nào cho nguyên đơn.

Đến ngày 10/5/2018 Ngân hàng TMCP V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Bà T thanh lý hợp đồng trả cho Ngân hàng một lần số tiền nợ tổng cộng 31.087.000 đồng, trong đó: Nợ gốc: 21.219.745 đồng và nợ lãi: 9.867.255 đồng (lãi được tính từ ngày 01/10/2015 đến ngày 01/6/2017).

Hội đồng xét xử xét thấy: Việc Bà T vi phạm cam kết trả nợ theo các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ của nguyên đơn nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc Bà T phải thanh toán toàn bộ khoản nợ: 31.087.000 đồng như đã tính chi tiết ở phần trên là có cơ sở chấp nhận.

Phương thức thanh toán: Thanh toán ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn là kể từ ngày 02/6/2017 nguyên đơn không yêu cầu tiếp tục tính lãi đối với bị đơn cho đến khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà T có nghĩa vụ trả nợ nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn lại số tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 Nghị Quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.]

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 184; khoản 2 Điều 227; Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 357 Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Nghị Quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V. Cụ thể:

1/ Buộc Bà T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V các khoản:

- Nợ gốc: 21.219.745 đồng.
- Nợ lãi: 9.867.255 đồng(lãi được tính từ ngày 01/10/2015 đến ngày 01/6/2017).

Tổng cộng: 31.087.000(Ba mươi một triệu, không trăm tám mươi bảy ngàn) đồng.

Thời hạn thanh toán: Thanh toán một lần ngay sau khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn là kể từ ngày 02/6/2017 nguyên đơn không yêu cầu tiếp tục tính lãi đối với bị đơn cho đến khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm: là 1.554.350 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 777.175(bảy trăm, bảy mươi bảy ngàn, một trăm, bảy mươi lăm) đồng theo biên lai thu số AA/2016/0029266 ngày 23/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận Y;
- Chi cục Thi hành án Quận Y;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tô Thanh Sang